ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 112/2026/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 23 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 58/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý tài chính nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 131/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 10261/TTr-STC ngày 03 tháng 7 năm 2026 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 8 năm 2026.

Quyết định này thay thế Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Ngoại giao, Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- UB công tác về các tổ chức PCPNN;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, XN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Hẳn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 112 /2026/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Tây Ninh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho các cơ quan, tổ chức được thành lập hợp pháp tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Tây Ninh nhằm mục đích phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ nhân đạo, không vì mục đích lợi nhuận, thương mại.

2. Những nội dung không quy định tại Quy chế này thực hiện theo Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam (sau đây viết tắt là Nghị định số 313/2025/NĐ-CP) và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP.

2. Bên cung cấp viện trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP.

3. Bên tiếp nhận viện trợ theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP.

Điều 3. Nguyên tắc trong quản lý và sử dụng viện trợ

1. Quản lý và sử dụng viện trợ phải tuân thủ pháp luật Việt Nam. Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh thống nhất quản lý Nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức dành cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Các khoản viện trợ chỉ được tiếp nhận, thực hiện, sử dụng khi được cấp có thẩm quyền của Việt Nam phê duyệt. Nguồn tiền viện trợ phải là nguồn tiền, tài sản hợp pháp; không làm ảnh hưởng đến an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội, không xâm hại độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam hoặc xâm hại đến lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Việc quản lý và sử dụng nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức phải tuân thủ những nguyên tắc được quy định tại Điều 4 và không thuộc hành vi bị cấm trong sử dụng viện trợ quy định tại Điều 5 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP.

Chương II

THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT, QUẢN LÝ KHOẢN VIỆN TRỢ

Điều 4. Thẩm quyền phê duyệt khoản viện trợ

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh phê duyệt các khoản viện trợ thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP.

Điều 5. Hồ sơ khoản viện trợ

1. Bên tiếp nhận viện trợ, chủ khoản viện trợ phối hợp với bên cung cấp viện trợ xây dựng hồ sơ văn kiện dự án, phi dự án theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 8 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP.

Mẫu văn kiện dự án, phi dự án quy định tại Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Nghị định số 313/2025/NĐ-CP. Cam kết viện trợ có các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP;

2. Trường hợp dự án viện trợ có nội dung đầu tư công, đầu tư xây dựng, hồ sơ được lập theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn liên quan.

3. Hồ sơ khoản viện trợ được lập thành 03 bộ, các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt và Chủ khoản viện trợ chịu trách nhiệm về nội dung bản gốc và bản dịch tiếng Việt của tài liệu.

Điều 6. Thẩm định, phê duyệt khoản viện trợ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Cơ quan chủ trì, thẩm định: Sở Tài chính là cơ quan tiếp nhận hồ sơ thẩm định, chủ trì thẩm định đối với khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

2. Trình tự, thủ tục thẩm định thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP.

Sở Tài chính gửi bộ hồ sơ tới Công an tỉnh Tây Ninh và các Sở, ban, ngành có chức năng liên quan để xin ý kiến. Các đơn vị có ý kiến góp ý gửi về Sở Tài

chính để tổng hợp không vượt quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị có ý kiến. Trường hợp nội dung khoản viện trợ vượt quá thẩm quyền quản lý nhà nước của địa phương hoặc trường hợp khoản viện trợ thực hiện tại nhiều địa phương hoặc chủ khoản viện trợ không đăng ký hoạt động tại địa bàn quản lý, Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh để gửi lấy ý kiến của các bộ, ngành, địa phương có liên quan.

Sau khi thực hiện xong thủ tục xin ý kiến, Sở Tài chính tiến hành đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ thẩm định. Sau 03 ngày nhận được ý kiến của các Sở, ban, ngành, trường hợp cần bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, Sở Tài chính thông báo chủ khoản viện trợ về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Thời hạn thẩm định không quá 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt khoản viện trợ. Nội dung quyết định phê duyệt theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP.

Trường hợp khoản viện trợ không đủ điều kiện tiếp nhận, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định, Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh và gửi thông báo tới Chủ khoản viện trợ; UBND tỉnh thông báo cho Bên cung cấp viện trợ về quyết định không tiếp nhận viện trợ.

4. Quyết định phê duyệt khoản viện trợ đồng gửi Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Công an tỉnh Tây Ninh và các cơ quan liên quan để giám sát và phối hợp thực hiện.

Điều 7. Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung dự án, phi dự án

1. Trường hợp việc thay đổi dự án, khoản viện trợ phi dự án làm tăng vốn đối ứng hoặc tăng vốn viện trợ từ 300.000 đô la Mỹ trở lên, hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị điều chỉnh thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5, Điều 6 Quy chế này. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh phải nêu rõ nội dung điều chỉnh, lý do điều chỉnh.

2. Ngoài các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, chủ dự án có văn bản đề nghị điều chỉnh, trong đó xác định rõ nội dung điều chỉnh, lý do điều chỉnh.

3. Trên cơ sở đề nghị của chủ dự án, Sở Tài chính trình Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt điều chỉnh dự án, phi dự án.

4. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt điều chỉnh dự án, phi dự án, cơ quan chủ quản thông báo cho Bên cung cấp viện trợ về quyết định phê duyệt, đồng thời gửi Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Công an tỉnh Tây Ninh và các cơ quan có liên quan để giám sát và phối hợp thực hiện.

Điều 8. Quản lý thực hiện viện trợ

1. Căn cứ quy mô, tính chất, điều kiện cụ thể dự án, năng lực tổ chức quản lý dự án, chủ dự án báo cáo, đề xuất UBND tỉnh Tây Ninh quyết định áp dụng một trong các hình thức tổ chức quản lý dự án quy định tại Điều 12 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ bao gồm: Sử dụng bộ máy chuyên môn đối với dự án quy mô dưới 300.000 đô la Mỹ (Ba trăm nghìn đô la Mỹ); sử dụng Ban quản lý đang hoạt động để quản lý dự án mới; thành lập Ban quản lý riêng cho từng dự án.

2. Trên cơ sở quyết định tiếp nhận viện trợ của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh, chủ khoản viện trợ tổ chức bộ máy quản lý dự án và thực hiện quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn viện trợ theo quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của chủ khoản viện trợ tại Điều 14 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ.

3. Trường hợp thành lập Ban quản lý dự án, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý dự án thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ.

4. Đối với các khoản viện trợ do các Bộ, cơ quan trung ương hoặc UBND các tỉnh, thành phố khác là chủ dự án và thực hiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, chủ khoản viện trợ phải có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh Tây Ninh theo quy định trước khi triển khai thực hiện.

5. Sau khi kết thúc, chủ dự án tổ chức nghiệm thu, đánh giá, và tiến hành các biện pháp cần thiết để khai thác và bàn giao kết quả đạt được cho đối tượng thụ hưởng dự án. Trong thời hạn 06 tháng kể từ khi kết thúc dự án, chủ dự án gửi báo cáo kết thúc dự án đến Bộ Tài chính, UBND tỉnh Tây Ninh, Sở Tài chính, Công an tỉnh Tây Ninh và các cơ quan liên quan.

Đối với trường hợp thành lập Ban quản lý dự án, Ban quản lý dự án lập báo cáo kết thúc dự án, gửi chủ dự án và Sở Tài chính; chủ dự án báo cáo Sở Tài chính để Sở Tài chính trình UBND tỉnh Tây Ninh ban hành quyết định kết thúc dự án và quyết định giải thể Ban quản lý dự án. Trường hợp Ban quản lý dự án quản lý nhiều dự án, UBND tỉnh Tây Ninh ban hành quyết định kết thúc từng dự án cụ thể đồng thời điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ tương ứng của Ban quản lý dự án.

Điều 9. Quản lý tài chính viện trợ

1. Nguyên tắc quản lý tài chính đối với vốn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 20 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ và Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 06/4/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý tài chính Nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách Nhà nước. Trường hợp có văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 06/4/2022 của Bộ Tài chính thì thực hiện theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật đó.

2. Mở tài khoản, giải ngân, hạch toán và ghi thu, ghi chi vốn viện trợ không hoàn lại bằng tiền

a) Đối với vốn viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách Nhà nước:

Chủ dự án mở tài khoản vốn đối ứng và tài khoản vốn viện trợ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 21 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP.

Lập kế hoạch tài chính vốn viện trợ thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP.

Đối với các chương trình, dự án viện trợ bố trí từ kế hoạch đầu tư công: hồ sơ, thủ tục xác nhận qua Kho bạc Nhà nước thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

Trình tự, thủ tục hạch toán, ghi thu, ghi chi thực hiện theo quy định pháp luật về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước và quy định từ khoản 2 đến khoản 6 Điều 23 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP.

b) Đối với viện trợ không thuộc nguồn thu ngân sách Nhà nước:

Chủ dự án mở tài khoản vốn đối ứng và tài khoản vốn viện trợ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 21 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP. Việc hạch toán, kế toán và quyết toán thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 23 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP. Chủ dự án gửi báo cáo quyết toán tới Sở Tài chính để Sở Tài chính thẩm tra quyết toán, trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Tiếp nhận vốn viện trợ bằng hàng hóa

Việc tiếp nhận hàng viện trợ nhập khẩu từ nước ngoài được thực hiện theo quy định của pháp luật về hải quan và pháp luật về quản lý thuế. Hồ sơ làm thủ tục thông quan, hoàn thuế thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ. Các khoản thuế, phí và lệ phí thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về thuế, phí và lệ phí.

Đối với trường hợp tiếp nhận viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước, sau khi giao nhận hàng hoá, chủ khoản viện trợ thực hiện ghi thu, ghi chi ngân sách Nhà nước, quản lý tài sản theo các nội dung quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 24 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP.

Đối với tài sản không thuộc nguồn thu ngân sách Nhà nước, chủ khoản viện trợ thực hiện quản lý tài sản theo quy định tại khoản 7 Điều 24 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP.

4. Quản lý vốn đối ứng

a) Vốn đối ứng phải được bảo đảm đầy đủ, kịp thời, đúng tiến độ để chuẩn bị thực hiện và thực hiện khoản viện trợ. Nguồn, mức vốn và cơ chế vốn đối ứng phải phù hợp với nội dung chi tiêu của dự án, phi dự án đã được thống nhất trong Văn kiện dự án, phi dự án đã được Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt. Vốn

đối ứng được sử dụng cho các khoản chi phí quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP.

b) Đối với dự án, phi dự án được cấp phát toàn bộ từ ngân sách nhà nước (Tỉnh, phường/xã):

Cơ quan chủ quản có trách nhiệm cân đối vốn đối ứng trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan chủ quản theo phân cấp quản lý ngân sách và từ các nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật và phân định rõ theo nguồn vốn đầu tư phát triển, chi thường xuyên tương ứng với nội dung chi tiêu của dự án, phi dự án; bảo đảm bố trí vốn đối ứng đầy đủ, kịp thời, phù hợp với tiến độ quy định trong Văn kiện dự án, phi dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Các cơ quan, đơn vị được ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí hoặc một phần kinh phí căn cứ vào thoả thuận với nhà tài trợ và thống nhất về chủ trương của UBND tỉnh Tây Ninh về bố trí vốn đối ứng, đề xuất, lập kế hoạch vốn đối ứng cho dự án, khoản viện trợ phi dự án gửi Sở Tài chính xem xét, tổng hợp, tham mưu, báo cáo trình UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt, giao kế hoạch năm.

Trường hợp nhu cầu vốn đối ứng phát sinh sau thời điểm giao kế hoạch hàng năm, các đơn vị thực hiện bổ sung kế hoạch gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh Tây Ninh xem xét, quyết định.

c) Đối với dự án, phi dự án thuộc diện cấp phát từ ngân sách nhà nước có thời điểm phê duyệt không trùng với kỳ lập dự toán ngân sách hàng năm, chưa được bố trí vốn đối ứng:

Chủ khoản viện trợ có văn bản đề nghị Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh Tây Ninh gửi Bộ Tài chính để xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ sung vào dự toán ngân sách hàng năm.

Trường hợp thời điểm lập kế hoạch vốn đối ứng chuẩn bị thực hiện và thực hiện dự án, phi dự án không trùng với kỳ lập kế hoạch ngân sách hàng năm, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh Tây Ninh cân đối trong tổng vốn đã được phân bổ. Trong trường hợp không tự cân đối được, UBND tỉnh Tây Ninh có văn bản gửi Bộ Tài chính yêu cầu xem xét trình cấp có thẩm quyền quyết định việc tạm ứng vốn và sau đó khấu trừ vào kế hoạch năm tiếp theo.

d) Định mức chi tiêu đối với các khoản chi từ nguồn vốn đối ứng thực hiện theo chế độ chi tiêu ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

đ) Đối với các dự án, khoản viện trợ có vốn đối ứng không lấy từ ngân sách Nhà nước, chủ khoản viện trợ xác định rõ nguồn vốn, hình thức góp vốn đối ứng đảm bảo phù hợp quy định pháp luật; mở tài khoản tại hệ thống Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch hoặc Ngân hàng Thương mại được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.

5. Vốn chuẩn bị khoản viện trợ

Các cơ quan, đơn vị được ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí hoặc một phần kinh phí hoạt động lập kế hoạch vốn chuẩn bị khoản viện trợ, gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Tây Ninh xem xét, quyết định.

Các cơ quan, đơn vị không được ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí hoặc một phần kinh phí hoạt động tự cân đối và bố trí vốn chuẩn bị viện trợ.

Trường hợp bên cung cấp viện trợ cung cấp hỗ trợ tài chính để chuẩn bị dự án, khoản viện trợ, chủ khoản viện trợ đưa nguồn vốn chuẩn bị vào tổng vốn chung khoản viện trợ. Quy định chi tiết về chuẩn bị vốn viện trợ thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP.

Điều 10. Chế độ báo cáo tình hình tiếp nhận, quản lý và thực hiện viện trợ

1. Chủ khoản viện trợ, Ban quản lý dự án (nếu có) báo cáo tình hình tiếp nhận viện trợ, tình hình thực hiện, giải ngân khoản viện trợ 06 tháng và hàng năm cho Sở Tài chính và các cơ quan liên quan.

Báo cáo 06 tháng gửi chậm nhất vào ngày 10 tháng 7 của năm báo cáo, thời điểm chốt số liệu là ngày 30 tháng 6. Báo cáo hằng năm gửi chậm nhất vào ngày 15 tháng 01 của năm tiếp sau, thời điểm chốt số liệu là ngày 15 tháng 12 của năm báo cáo.

2. Chủ khoản viện trợ, Ban quản lý dự án (nếu có) gửi báo cáo kết thúc khoản viện trợ chậm nhất không quá 06 tháng sau khi kết thúc thực hiện tới Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh, đồng thời gửi Công an tỉnh Tây Ninh và các cơ quan liên quan để phối hợp quản lý.

3. Đối với các khoản viện trợ triển khai được Bộ Công an, Bộ Quốc phòng có các khuyến nghị về an ninh, quốc phòng, chủ khoản viện trợ, Ban quản lý dự án (nếu có) đánh giá kết quả thực hiện các khuyến nghị đó trong báo cáo định kỳ hàng năm.

Biểu mẫu báo cáo thực hiện theo quy định tại Thông tư số 131/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Biểu số 1906.N.QLN, biểu số 1907.N.QLN); Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 06/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Trường hợp có văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế Thông tư số 131/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 và Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 06/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thì thực hiện theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật đó.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan

1. Sở Tài chính là cơ quan đầu mối quản lý Nhà nước về viện trợ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này, có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Xây dựng chiến lược, kế hoạch vận động, thu hút viện trợ trên cơ sở nhu cầu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và năng lực tiếp nhận viện trợ của các bên tiếp nhận viện trợ.

b) Hướng dẫn các Sở, ban, ngành, UBND các phường, xã và các đơn vị tiếp nhận viện trợ thực hiện các quy định về tiếp nhận viện trợ, quản lý tài chính và sử dụng viện trợ.

c) Chủ trì thẩm định, lấy ý kiến góp ý bằng văn bản của các cơ quan liên quan theo quy định hiện hành trình Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh xem xét, phê duyệt các khoản viện trợ thuộc thẩm quyền.

d) Tham mưu UBND tỉnh Tây Ninh thủ tục trình phê duyệt tiếp nhận viện trợ thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Tham mưu UBND tỉnh Tây Ninh thống nhất quản lý tài chính đối với viện trợ theo quy định của Nhà nước và Tỉnh.

e) Tham mưu UBND tỉnh Tây Ninh bố trí vốn đối ứng cho các cơ quan, đơn vị được ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí hoặc một phần kinh phí khi tiếp nhận viện trợ thuộc trường hợp khoản 4 Điều 9 Quy chế này.

g) Chủ trì tổ chức giám sát, kiểm tra, đánh giá việc tiếp nhận, phê duyệt, triển khai thực hiện theo thẩm quyền đối với các khoản viện trợ.

h) Theo dõi, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn công tác quản lý tài chính; sử dụng, thanh toán, quyết toán vốn; việc quản lý, bàn giao, xác lập sở hữu tài sản đối với việc tiếp nhận viện trợ của các đơn vị tiếp nhận theo quy định hiện hành.

i) Tham mưu UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo tổng hợp định kỳ, đột xuất về tình hình tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ.

l) Cập nhật thông tin quản lý viện trợ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về viện trợ không hoàn lại của nước ngoài dành cho Việt Nam.

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh Tây Ninh giao.

2. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm, quyền hạn sau:

a) Thông tin về các lĩnh vực quan tâm viện trợ của các cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức phi Chính phủ nước ngoài; cung cấp thông tin về tình hình cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung Giấy đăng ký hoạt động của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài làm cơ sở để các đơn vị chủ động lập dự án vận động viện trợ.

b) Tham gia góp ý hồ sơ tiếp nhận viện trợ về tư cách pháp nhân của bên cung cấp viện trợ.

c) Phối hợp Sở Tài chính, các cơ quan liên quan hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị đàm phán, ký kết với bên tài trợ theo lĩnh vực chuyên môn được giao.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh Tây Ninh giao.

3. Công an tỉnh Tây Ninh có trách nhiệm, quyền hạn sau:

a) Tham mưu UBND tỉnh Tây Ninh chỉ đạo những vấn đề liên quan đến an ninh chính trị, an ninh kinh tế, trật tự an toàn xã hội hoặc các vấn đề xâm hại đến lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động tiếp nhận viện trợ.

b) Tham gia góp ý hồ sơ tiếp nhận viện trợ về tư cách pháp nhân của bên cung cấp viện trợ, các nội dung liên quan đến an ninh chính trị, an ninh kinh tế, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ các Sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đơn vị của Tỉnh trong quá trình tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ, đảm bảo an ninh chính trị, an ninh kinh tế, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

d) Phối hợp giám sát việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng viện trợ, hoạt động của các văn phòng đại diện cơ quan, tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính phủ, cá nhân nước ngoài cung cấp viện trợ tại Tây Ninh theo lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ được giao.

đ) Triển khai điều tra, xác minh theo quy định pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm, vi phạm pháp luật, áp dụng biện pháp nghiệp vụ trong quá trình tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Báo cáo UBND tỉnh Tây Ninh, thông tin kịp thời cho các đơn vị liên quan và kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các pháp nhân, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có hoạt động xâm phạm đến an ninh chính trị, an ninh kinh tế và trật tự an toàn xã hội trong quá trình phê duyệt, quản lý và sử dụng viện trợ.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh Tây Ninh giao.

4. Sở Nội vụ có trách nhiệm, quyền hạn sau:

a) Tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý và sử dụng viện trợ của các tổ chức thuộc đối tượng điều chỉnh của pháp luật về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện trên địa bàn, gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh Tây Ninh.

b) Tham gia góp ý hồ sơ tiếp nhận viện trợ liên quan đến lĩnh vực quản lý.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh Tây Ninh giao.

5. Sở Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm, quyền hạn sau:

a) Chủ trì phối hợp Công an tỉnh và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh Tây Ninh về những vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo trong quá trình tiếp nhận và sử dụng khoản viện trợ.

b) Tham gia góp ý hồ sơ tiếp nhận viện trợ liên quan đến lĩnh vực dân tộc và tôn giáo.

c) Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị chấp hành, thực hiện đường lối, chính sách tôn giáo của Nhà nước trong quá trình tiếp nhận và sử dụng viện trợ.

6. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Tây Ninh có trách nhiệm, quyền hạn sau:

a) Tham gia góp ý đối với khoản viện trợ liên quan đến lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ.

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh Tây Ninh giao.

7. Các Sở, ban, ngành, UBND các phường, xã và các cơ quan chức năng của Tỉnh có trách nhiệm, quyền hạn sau:

a) Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh đối với các dự án, khoản viện trợ phi dự án theo quy định pháp luật hiện hành. Khi có yêu cầu, có ý kiến bằng văn bản theo đúng thời gian quy định về tính phù hợp của mục tiêu dự án, mục đích tiếp nhận với mục tiêu phát triển của ngành, lĩnh vực quản lý; đơn vị thực hiện và thụ hưởng dự án; khả năng vận dụng kết quả dự án vào thực tiễn, tính bền vững sau khi kết thúc; những cam kết, điều kiện tiên quyết và các điều kiện khách quan của các bên tham gia; sự phù hợp giữa mục đích viện trợ và chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của bên tiếp nhận viện trợ và khả năng tổ chức, thực hiện của chủ khoản viện trợ.

b) Tổ chức tiếp nhận và thực hiện/chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc tiếp nhận và thực hiện các dự án, thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách được UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt đảm bảo chất lượng và hiệu quả sử dụng viện trợ.

c) Đề xuất ý kiến xây dựng và thực hiện các chính sách quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng viện trợ của Tỉnh.

d) Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng viện trợ, kịp thời báo cáo UBND tỉnh Tây Ninh, Sở Tài chính hoặc các cơ quan chức năng các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện; đề xuất biện pháp xử lý.

8. Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh Tây Ninh, Sở Nội vụ, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Tây Ninh và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ, trao đổi, cung cấp thông tin nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tăng cường công tác quản lý, tiếp nhận viện trợ trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Sở Tài chính có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn triển khai thực hiện Quy chế này.

Các Sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, các đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các Sở, ban, ngành UBND các phường, xã, các đơn vị và các chủ khoản viện trợ gửi ý kiến bằng văn bản tới Sở Tài chính tổng hợp, đề xuất báo cáo UBND tỉnh Tây Ninh xem xét, quyết định theo quy định pháp luật./.